ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ ĐẠI ĐỒNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 251 /KH-UBND	*Đại Đồng, ngày 22 tháng 10 năm 2026*

KẾ HOẠCH
Triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển giai đoạn 2026–2035, giai đoạn I: từ năm 2026 đến năm 2030 trên địa bàn xã Đại Đồng

Căn cứ Nghị quyết số 46/2026/QH16 ngày 24/8/2026 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển văn hóa - xã hội, nông thôn, dân tộc và miền núi giai đoạn 2026–2035, trong đó có nội dung Chương trình mục tiêu quốc gia về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển;

Căn cứ Nghị định số 387/2026/NĐ-CP ngày 12/10/2026 của Chính phủ quy định nội dung, cơ chế, chính sách thực hiện Chương trình;

Căn cứ Kế hoạch số 283/KH-UBND ngày 19/7/2026 của UBND tỉnh Hưng Yên về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển giai đoạn 2026–2035, giai đoạn I: từ năm 2026 đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Hưng Yên;

Căn cứ Kế hoạch số 6968/KH-SYT ngày 19/10/2026 của Sở Y tế về việc triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển giai đoạn 2026–2035, giai đoạn I: từ năm 2026 đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Hưng Yên;

Ủy ban nhân dân xã Đại Đồng ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển giai đoạn 2026–2035, giai đoạn I: từ năm 2026 đến năm 2030 trên địa bàn xã, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Cụ thể hóa mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp tại Kế hoạch của UBND tỉnh Hưng Yên và hướng dẫn của Sở Y tế; xác định rõ nội dung công việc, đơn vị chủ trì, đơn vị phối hợp, thời gian thực hiện và trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã.

b) Huy động, sử dụng hiệu quả các nguồn lực để nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe Nhân dân; củng cố y tế cơ sở, tăng cường phòng bệnh, khám sàng lọc, quản lý bệnh tật, chăm sóc sức khỏe sinh sản, dân số và phát triển, dinh dưỡng cộng đồng, chăm sóc người cao tuổi, trẻ em và các nhóm dễ bị tổn thương.

c) Góp phần thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu của Chương trình giai đoạn 2026–2030; từng bước nâng cao khả năng tiếp cận dịch vụ y tế có chất lượng, bảo đảm công bằng trong chăm sóc sức khỏe và nâng cao mức độ hài lòng của người dân.

d) Làm căn cứ để các cơ quan, đơn vị xây dựng kế hoạch công tác hằng năm, đề xuất nhu cầu kinh phí, tổ chức thực hiện, theo dõi, kiểm tra, đánh giá và báo cáo kết quả.

2. Yêu cầu

a) Bám sát mục tiêu, nội dung, nhiệm vụ của Kế hoạch UBND tỉnh và quy định tại Nghị định số 387/2026/NĐ-CP; thực hiện theo hướng dẫn chuyên môn của Sở Y tế và các cơ quan có thẩm quyền.

b) Phân công rõ cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp, tiến độ và sản phẩm đầu ra; bảo đảm một đầu mối chịu trách nhiệm chính đối với từng nhiệm vụ, không chồng chéo, không bỏ sót nhiệm vụ.

c) Việc lựa chọn nội dung, đối tượng và quy mô triển khai phải căn cứ nhu cầu thực tế, số liệu dân cư, tình hình sức khỏe của người dân, khả năng cân đối nguồn lực và thứ tự ưu tiên theo quy định. Đối với các nội dung thuộc thẩm quyền quyết định của cấp xã, tổ chức lấy ý kiến người dân theo quy định.

d) Lồng ghép với các chương trình, kế hoạch y tế, dân số, bảo hiểm y tế, giáo dục, an sinh xã hội và các chương trình phát triển kinh tế - xã hội khác; không bố trí, thanh toán, quyết toán trùng lặp nguồn kinh phí.

đ) Thực hiện quản lý theo mục tiêu, chỉ tiêu, sản phẩm và kết quả đầu ra; bảo đảm số liệu báo cáo đầy đủ, chính xác, kịp thời và được cập nhật vào hệ thống cơ sở dữ liệu theo hướng dẫn.

II. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU

1. Mục tiêu chung

Nâng cao sức khỏe thể chất, tinh thần và chất lượng cuộc sống của Nhân dân xã Đại Đồng; củng cố năng lực y tế cơ sở, nâng cao hiệu quả phòng bệnh và quản lý sức khỏe theo vòng đời; thực hiện tốt công tác dân số và phát triển, chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em, người cao tuổi, người khuyết tật và các nhóm dễ bị tổn thương; tăng cường truyền thông giáo dục sức khỏe, ứng dụng công nghệ thông tin và huy động nguồn lực hợp pháp để triển khai Chương trình có hiệu quả, bền vững.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Rà soát, đánh giá thực trạng cơ sở vật chất, trang thiết bị, nhân lực và hoạt động chuyên môn của Trạm Y tế; xác định nhu cầu đầu tư, sửa chữa, nâng cấp, bổ sung trang thiết bị theo quy định và hướng dẫn của cấp có thẩm quyền.

b) Tăng cường năng lực dự phòng, giám sát dịch bệnh, phát hiện sớm và quản lý bệnh không lây nhiễm, rối loạn sức khỏe tâm thần; nâng cao chất lượng tiêm chủng, chăm sóc sức khỏe sinh sản, dinh dưỡng cộng đồng và sức khỏe học đường.

c) Nâng cao chất lượng công tác dân số và phát triển; đẩy mạnh tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn, sàng lọc trước sinh và sơ sinh, chăm sóc sức khỏe người cao tuổi, phát hiện sớm khuyết tật và phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng.

d) Tăng cường lập, cập nhật và quản lý hồ sơ sức khỏe điện tử; phối hợp triển khai Nền tảng Trạm Y tế xã, tư vấn khám bệnh, chữa bệnh từ xa và các giải pháp chuyển đổi số y tế theo hướng dẫn.

đ) Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên và Nhân dân về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển; phát huy vai trò của gia đình, nhà trường, cộng đồng và các tổ chức chính trị - xã hội.

3. Các chỉ tiêu chủ yếu đến năm 2030

Căn cứ bộ chỉ tiêu tại Kế hoạch của UBND tỉnh và Phụ lục I Kế hoạch của Sở Y tế, xã tập trung thực hiện các chỉ tiêu có liên quan trực tiếp đến cấp xã như sau:

STT	Chỉ tiêu	Mức phấn đấu/căn cứ thực hiện
1	Xã đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã	Phấn đấu góp phần thực hiện mục tiêu tỷ lệ xã đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã là 90% vào năm 2030
2	Người dân được lập hồ sơ sức khỏe điện tử, quản lý sức khỏe theo vòng đời	Phấn đấu đạt mục tiêu 100% theo Kế hoạch của tỉnh, phù hợp điều kiện và hướng dẫn chuyên môn
3	Trạm Y tế triển khai dự phòng, phát hiện sớm và quản lý bệnh không lây nhiễm, rối loạn tâm thần	Thực hiện mục tiêu 100% Trạm Y tế triển khai quản lý ít nhất 04 bệnh
4	Trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thấp còi	Góp phần thực hiện mục tiêu tỷ lệ dưới 14,5%
5	Người từ 18–69 tuổi được đánh giá nguy cơ, sàng lọc lồng ghép bệnh không lây nhiễm ít nhất một lần trong 5 năm	Góp phần thực hiện mục tiêu 80%
6	Người từ 40–69 tuổi được xét nghiệm đường máu, đo lưu	Góp phần thực hiện mục tiêu 70%

	lượng đỉnh theo hướng dẫn chuyên môn	
7	Học sinh từ mầm non đến trung học phổ thông được khám, kiểm tra sức khỏe	Góp phần thực hiện mục tiêu 100%
8	Phụ nữ mang thai được tư vấn, xét nghiệm sàng lọc theo hướng dẫn	Phối hợp thực hiện mục tiêu chuyên môn của tỉnh; xác định kết quả theo số liệu thực tế và hướng dẫn của ngành y tế
9	Xã có câu lạc bộ chăm sóc sức khỏe người cao tuổi	Tổ chức rà soát, duy trì hoặc thành lập câu lạc bộ phù hợp; góp phần thực hiện mục tiêu 90%
10	Người khuyết tật được tiếp cận dịch vụ phục hồi chức năng; trẻ em từ 0–6 tuổi được sàng lọc khuyết tật	Tổ chức rà soát, lập danh sách và phối hợp thực hiện theo mục tiêu, hướng dẫn chuyên môn
11	Cơ sở giáo dục triển khai truyền thông về bệnh, tật học đường	Phối hợp thực hiện mục tiêu 95%
12	Công tác truyền thông, theo dõi, giám sát và cập nhật dữ liệu Chương trình	Thực hiện thường xuyên, đầy đủ, đúng thời hạn và theo biểu mẫu được hướng dẫn

Trong quá trình triển khai, giao Phòng Văn hóa – Xã hội phối hợp Trạm Y tế rà soát số liệu nền năm 2025, xác định khả năng thực hiện, tham mưu UBND xã cụ thể hóa chỉ tiêu hằng năm sau khi có hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

III. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Phạm vi

Triển khai trên địa bàn xã Đại Đồng, tỉnh Hưng Yên.

2. Đối tượng

a) Người dân sinh sống trên địa bàn xã, ưu tiên trẻ em, phụ nữ mang thai, người cao tuổi, người khuyết tật, người mắc bệnh mạn tính, người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo và các nhóm dễ bị tổn thương.

b) Trạm Y tế, cơ sở giáo dục, các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan đến công tác chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển.

3. Thời gian

a) Giai đoạn I: từ năm 2026 đến hết năm 2030.

b) Năm 2026: tổ chức quán triệt, rà soát hiện trạng, số liệu nền, nhu cầu đầu tư, nhân lực, trang thiết bị và xây dựng kế hoạch triển khai.

c) Năm 2027: triển khai các hoạt động theo kế hoạch, dự toán và chỉ tiêu được cấp có thẩm quyền giao; hoàn thiện việc chuẩn hóa số liệu, cập nhật dữ liệu và thực hiện chế độ báo cáo.

d) Giai đoạn 2028–2030: tiếp tục triển khai, đánh giá giữa kỳ năm 2028, điều chỉnh nội dung thực hiện khi cần thiết theo hướng dẫn; đánh giá kết thúc giai đoạn năm 2030.

IV. NỘI DUNG, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Củng cố, nâng cao năng lực y tế cơ sở

a) Rà soát hiện trạng cơ sở vật chất, công trình, trang thiết bị, nhân lực, điều kiện hoạt động của Trạm Y tế và các điểm trạm (nếu có); xác định nhu cầu sửa chữa, nâng cấp, xây mới hoặc mua sắm trang thiết bị theo tiêu chuẩn, định mức và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

b) Lập danh mục nhu cầu đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất và trang thiết bị Trạm Y tế; gửi cơ quan chuyên môn cấp tỉnh để tổng hợp, hướng dẫn, xem xét theo phân cấp và khả năng cân đối nguồn lực. Việc đề xuất đầu tư phải bảo đảm phù hợp quy hoạch, tránh trùng lặp với các dự án, đề án đã được phê duyệt.

c) Phối hợp với Sở Y tế, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh, bệnh viện tuyến tỉnh và các đơn vị liên quan trong đào tạo, tập huấn, chuyển giao kỹ thuật, nâng cao năng lực chuyên môn cho nhân viên y tế cơ sở.

d) Tổ chức cung ứng dịch vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu; thực hiện quản lý sức khỏe theo vòng đời, tư vấn, khám sàng lọc, phát hiện sớm, quản lý và theo dõi người mắc bệnh mạn tính theo hướng dẫn chuyên môn.

đ) Phối hợp triển khai Nền tảng Trạm Y tế xã, hồ sơ sức khỏe điện tử, tư vấn khám bệnh, chữa bệnh từ xa và mô hình bác sĩ gia đình khi đủ điều kiện và theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

2. Nâng cao hiệu quả phòng bệnh và chăm sóc sức khỏe Nhân dân

a) Tăng cường giám sát dịch bệnh tại cộng đồng; phát hiện sớm, xử lý kịp thời các trường hợp mắc hoặc nghi mắc bệnh truyền nhiễm; chủ động triển khai các biện pháp phòng, chống dịch theo hướng dẫn của ngành y tế.

b) Duy trì, nâng cao chất lượng tiêm chủng; rà soát đối tượng, quản lý danh sách và vận động người dân đưa trẻ đi tiêm chủng đầy đủ, đúng lịch theo chương trình và hướng dẫn chuyên môn.

c) Phối hợp tổ chức sàng lọc, phát hiện sớm và quản lý các bệnh không lây nhiễm, trong đó chú trọng tăng huyết áp, đái tháo đường, bệnh tim mạch, bệnh phổi

mạn tính và rối loạn sức khỏe tâm thần; lập danh sách, quản lý, theo dõi người bệnh theo quy định.

d) Triển khai các hoạt động phòng, chống HIV/AIDS, lao, viêm gan vi rút, sốt rét, bệnh phong và các bệnh truyền nhiễm khác theo tình hình thực tế, chỉ đạo của cấp trên.

đ) Tăng cường chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em; phối hợp tư vấn, xét nghiệm HIV, viêm gan B, giang mai cho phụ nữ mang thai theo hướng dẫn; quản lý thai nghén và vận động phụ nữ khám thai định kỳ.

e) Tổ chức hoạt động truyền thông, tư vấn, can thiệp dinh dưỡng cộng đồng và dinh dưỡng học đường; theo dõi tình trạng dinh dưỡng trẻ em, phụ nữ mang thai; triển khai mô hình chăm sóc dinh dưỡng trong 1.000 ngày đầu đời theo hướng dẫn của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh và cơ quan chuyên môn.

g) Phối hợp với các cơ sở giáo dục tổ chức khám, kiểm tra sức khỏe học sinh; truyền thông và phát hiện, tư vấn đối với các vấn đề sức khỏe học đường như thừa cân, béo phì, tật khúc xạ, cong vẹo cột sống, bệnh răng miệng và rối loạn sức khỏe tâm thần.

3. Thực hiện nhiệm vụ dân số và phát triển

a) Đẩy mạnh truyền thông, tư vấn về dân số và phát triển; vận động thực hiện chính sách dân số phù hợp, khuyến khích kết hôn trước 30 tuổi, sinh đủ hai con theo định hướng và điều kiện thực tế; tuyên truyền bình đẳng giới, không lựa chọn giới tính thai nhi.

b) Tổ chức hoặc phối hợp tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn; truyền thông về sức khỏe sinh sản, dự phòng vô sinh và các yếu tố nguy cơ ảnh hưởng đến sức khỏe sinh sản.

c) Phối hợp thực hiện sàng lọc trước sinh, sàng lọc sơ sinh, phòng, chống bệnh Thalassemia và các hoạt động nâng cao chất lượng dân số theo hướng dẫn của cơ quan chuyên môn.

d) Rà soát, lập danh sách người cao tuổi trên địa bàn; phối hợp tổ chức khám, tư vấn, quản lý sức khỏe người cao tuổi tại cộng đồng; xây dựng, duy trì câu lạc bộ chăm sóc sức khỏe người cao tuổi phù hợp với điều kiện thực tế.

đ) Rà soát người khuyết tật, trẻ em từ 0–6 tuổi có nguy cơ khuyết tật; phối hợp sàng lọc, phát hiện sớm, tư vấn và chuyển tuyến khi cần thiết; thực hiện phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng theo hướng dẫn chuyên môn.

e) Tăng cường phối hợp giữa Trạm Y tế, Phòng Văn hóa – Xã hội, các thôn và các tổ chức đoàn thể trong quản lý, cập nhật thông tin dân số, người cao tuổi, người khuyết tật và các đối tượng cần được hỗ trợ chăm sóc sức khỏe.

4. Nâng cao chất lượng chăm sóc xã hội đối với người dễ bị tổn thương

a) Phối hợp rà soát, lập danh sách các nhóm dễ bị tổn thương, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, người khuyết tật nặng, người có khó khăn về sức khỏe tâm thần và các đối tượng cần hỗ trợ tiếp cận dịch vụ chăm sóc xã hội.

b) Kết nối, hướng dẫn đối tượng tiếp cận các chính sách trợ giúp xã hội, dịch vụ y tế, phục hồi chức năng và dịch vụ chăm sóc phù hợp theo quy định.

c) Phối hợp tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng công tác xã hội cho cán bộ, nhân viên và cộng tác viên có liên quan theo chương trình, kế hoạch của cấp có thẩm quyền.

d) Tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em; phát hiện, hỗ trợ kịp thời trẻ em có nguy cơ bị xâm hại, trẻ em cần hỗ trợ tâm lý xã hội và các trường hợp cần can thiệp khẩn cấp theo quy định.

đ) Việc tổ chức các mô hình chăm sóc xã hội, chăm sóc bán trú hoặc hoạt động hỗ trợ chuyên biệt phải căn cứ hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền, nhu cầu thực tế và nguồn lực được giao.

5. Truyền thông, giáo dục sức khỏe và vận động cộng đồng

a) Xây dựng nội dung truyền thông phù hợp với từng nhóm đối tượng; tăng cường tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh, trang thông tin điện tử, các kênh truyền thông của xã, sinh hoạt thôn, trường học và các đoàn thể.

b) Tập trung truyền thông về phòng, chống dịch bệnh; tiêm chủng; dinh dưỡng hợp lý; an toàn thực phẩm; phòng, chống bệnh không lây nhiễm; chăm sóc sức khỏe sinh sản; dân số và phát triển; sức khỏe người cao tuổi; sức khỏe học đường và chuyển đổi số y tế.

c) Vận động người dân chủ động khám sức khỏe, thực hiện các biện pháp dự phòng, tham gia bảo hiểm y tế theo quy định, phối hợp cung cấp thông tin phục vụ lập và cập nhật hồ sơ sức khỏe điện tử.

d) Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, trưởng thôn, cộng tác viên dân số và lực lượng y tế cơ sở trong tuyên truyền, vận động, theo dõi và hỗ trợ người dân tiếp cận dịch vụ.

6. Chuyển đổi số, quản lý dữ liệu, theo dõi và đánh giá

a) Tổ chức rà soát, chuẩn hóa số liệu về dân cư, tình hình sức khỏe, bệnh tật, dinh dưỡng, dân số, người cao tuổi, người khuyết tật và các chỉ tiêu liên quan theo biểu mẫu, hướng dẫn của cơ quan chuyên môn.

b) Phối hợp triển khai, cập nhật hồ sơ sức khỏe điện tử, dữ liệu chuyên môn y tế và các dữ liệu thuộc trách nhiệm cấp xã vào cơ sở dữ liệu của Chương trình; bảo đảm chính xác, đầy đủ, kịp thời, an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân theo quy định.

c) Tổ chức theo dõi, kiểm tra, đánh giá tiến độ và kết quả thực hiện; xác định khó khăn, vướng mắc, nguyên nhân và biện pháp khắc phục; kịp thời đề xuất điều chỉnh nhiệm vụ, giải pháp phù hợp.

d) Thực hiện đánh giá định kỳ 6 tháng, hằng năm; phối hợp đánh giá giữa kỳ năm 2028 và đánh giá kết thúc giai đoạn năm 2030 theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

7. Huy động và sử dụng nguồn lực

a) Rà soát nhu cầu kinh phí cho các nhiệm vụ thuộc Chương trình; tổng hợp, đề xuất đưa vào dự toán ngân sách hằng năm theo phân cấp ngân sách và khả năng cân đối nguồn lực.

b) Ưu tiên nguồn lực cho các nhiệm vụ cấp thiết, trực tiếp nâng cao chất lượng dịch vụ y tế cơ sở, phòng bệnh, chăm sóc sức khỏe ban đầu và các đối tượng cần được ưu tiên hỗ trợ.

c) Lồng ghép các nguồn kinh phí hợp pháp, kinh phí chi thường xuyên, các chương trình và đề án có liên quan theo quy định; không bố trí trùng lặp nguồn kinh phí cho cùng một nhiệm vụ, nội dung chi.

d) Quản lý, sử dụng, thanh toán và quyết toán kinh phí đúng mục tiêu, đối tượng, nội dung, định mức và quy định hiện hành; việc thực hiện các nhiệm vụ có sử dụng ngân sách Chương trình phải căn cứ dự toán được cấp có thẩm quyền giao và hướng dẫn của cơ quan tài chính.

V. TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

1. Giai đoạn từ tháng 10 đến tháng 12 năm 2026

a) Tổ chức phổ biến, quán triệt Kế hoạch đến các cơ quan, đơn vị liên quan; phân công đầu mối theo dõi và tổ chức triển khai.

b) Giao Trạm Y tế chủ trì, phối hợp Phòng Văn hóa – Xã hội rà soát hiện trạng cơ sở vật chất, trang thiết bị, nhân lực, hoạt động chuyên môn; tổng hợp nhu cầu đầu tư, sửa chữa, nâng cấp và đào tạo.

c) Rà soát số liệu nền năm 2025, hiện trạng các chỉ tiêu liên quan đến sức khỏe, dân số, dinh dưỡng, người cao tuổi, người khuyết tật và hồ sơ sức khỏe điện tử.

d) Tổng hợp danh mục nhiệm vụ, nhu cầu nguồn lực và đề xuất nội dung ưu tiên năm 2027 gửi cơ quan có thẩm quyền theo thời hạn hướng dẫn.

2. Năm 2027

a) Xây dựng kế hoạch chi tiết và dự toán năm 2027 theo hướng dẫn; tổ chức triển khai các hoạt động chuyên môn sau khi được giao nhiệm vụ, chỉ tiêu và kinh phí.

b) Hoàn thành việc thu thập, chuẩn hóa số liệu nền năm 2025 và cập nhật dữ liệu theo yêu cầu của cơ quan chuyên môn, phấn đấu hoàn thành trước ngày 29/01/2027 theo tiến độ tại Kế hoạch của Sở Y tế.

c) Tổ chức các hoạt động phòng bệnh, khám sàng lọc, quản lý bệnh không lây nhiễm, chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em, người cao tuổi, người khuyết tật; triển khai các hoạt động dân số và truyền thông giáo dục sức khỏe.

d) Sơ kết, đánh giá kết quả thực hiện 6 tháng và cả năm; tổng hợp khó khăn, vướng mắc, đề xuất giải pháp cho năm tiếp theo.

3. Giai đoạn 2028–2030

a) Duy trì, mở rộng các hoạt động có hiệu quả; tập trung hoàn thành các chỉ tiêu được giao và khắc phục những chỉ tiêu đạt thấp.

b) Phối hợp đánh giá giữa kỳ, hoàn thành theo thời hạn hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền; sử dụng kết quả đánh giá làm căn cứ điều chỉnh nhiệm vụ, giải pháp và dự toán các năm tiếp theo.

c) Tổ chức đánh giá kết thúc giai đoạn 2026–2030; tổng hợp kết quả, bài học kinh nghiệm, nhu cầu và đề xuất nhiệm vụ giai đoạn 2031–2035.

VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện được bố trí từ ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách; nguồn kinh phí Chương trình được cấp có thẩm quyền phân bổ (nếu có); kinh phí lồng ghép từ các chương trình, đề án, kế hoạch liên quan và các nguồn hợp pháp khác theo quy định.

2. Hằng năm, căn cứ nhiệm vụ được giao, Phòng Văn hóa – Xã hội phối hợp Trạm Y tế và các cơ quan liên quan xác định nhu cầu, xây dựng dự toán gửi cơ quan có thẩm quyền tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

3. Việc quản lý, sử dụng, thanh toán và quyết toán kinh phí thực hiện theo Nghị định số 387/2026/NĐ-CP, quy định pháp luật về ngân sách nhà nước và hướng dẫn của cơ quan tài chính, cơ quan chuyên môn có thẩm quyền.

4. Không tự bố trí, cam kết hoặc sử dụng kinh phí Chương trình khi chưa được cấp có thẩm quyền giao; không thanh toán, quyết toán trùng lặp nguồn kinh phí cho cùng một nội dung, nhiệm vụ.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa – Xã hội

a) Là đầu mối tham mưu UBND xã tổ chức triển khai, theo dõi, đôn đốc và tổng hợp kết quả thực hiện Kế hoạch; phối hợp với Trạm Y tế và các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu cụ thể hóa các chỉ tiêu, nhiệm vụ hằng năm.

b) Chủ trì tham mưu công tác truyền thông, giáo dục sức khỏe, dân số và phát triển; phối hợp triển khai các hoạt động chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em, người cao tuổi, người khuyết tật và các nhóm dễ bị tổn thương theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

c) Phối hợp rà soát số liệu nền, danh mục nhiệm vụ ưu tiên, nhu cầu đầu tư và kinh phí; tổng hợp đề xuất UBND xã báo cáo cơ quan cấp trên theo quy định.

d) Theo dõi, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị thực hiện chế độ thông tin, báo cáo; tham mưu tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả và đề xuất giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc.

2. Trạm Y tế xã

a) Là đơn vị nòng cốt về chuyên môn y tế tại địa phương; chủ động xây dựng kế hoạch chuyên môn và tổ chức thực hiện các hoạt động thuộc chức năng, nhiệm vụ, hướng dẫn của ngành y tế và phân công của UBND xã.

b) Chủ trì rà soát hiện trạng cơ sở vật chất, trang thiết bị, nhân lực, nhu cầu đào tạo và nhu cầu đầu tư; phối hợp lập danh mục đề xuất gửi UBND xã và cơ quan chuyên môn cấp trên.

c) Tổ chức giám sát, phòng, chống dịch bệnh; tiêm chủng; chăm sóc sức khỏe ban đầu; khám sàng lọc, phát hiện sớm, quản lý bệnh không lây nhiễm; chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em; hoạt động dinh dưỡng, dân số và chăm sóc sức khỏe người cao tuổi theo hướng dẫn chuyên môn.

d) Phối hợp các cơ sở giáo dục tổ chức khám, kiểm tra sức khỏe học sinh; triển khai truyền thông, tư vấn về sức khỏe học đường, dinh dưỡng, phòng bệnh và các nội dung liên quan.

đ) Chủ trì cập nhật số liệu chuyên môn, hồ sơ sức khỏe điện tử và dữ liệu thuộc trách nhiệm; bảo đảm thông tin đầy đủ, chính xác, đúng thời hạn; thực hiện báo cáo định kỳ, đột xuất theo yêu cầu.

e) Phối hợp Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh, bệnh viện tuyến tỉnh và các cơ sở y tế đủ điều kiện để tổ chức đào tạo, chuyển giao kỹ thuật, khám sàng lọc, tư vấn và chuyển tuyến khi cần thiết.

3. Phòng Kinh tế

a) Phối hợp Phòng Văn hóa – Xã hội, Trạm Y tế rà soát nhu cầu đầu tư, sửa chữa, nâng cấp cơ sở vật chất và trang thiết bị y tế; tham mưu cân đối, tổng hợp nguồn lực theo chức năng, nhiệm vụ và phân cấp quản lý.

b) Phối hợp tham mưu lập dự toán ngân sách, lồng ghép nguồn vốn, quản lý sử dụng kinh phí và hướng dẫn thủ tục đầu tư, mua sắm, thanh toán, quyết toán theo quy định.

c) Phối hợp kiểm tra, giám sát việc sử dụng nguồn lực, bảo đảm đúng mục tiêu, tiết kiệm, hiệu quả và không trùng lặp nguồn kinh phí.

4. Các cơ sở giáo dục trên địa bàn xã

a) Phối hợp Trạm Y tế triển khai khám, kiểm tra sức khỏe học sinh, truyền thông về dinh dưỡng, phòng, chống bệnh truyền nhiễm, bệnh không lây nhiễm và bệnh, tật học đường.

b) Thực hiện các biện pháp bảo đảm vệ sinh trường học, nước sạch, vệ sinh môi trường, dinh dưỡng học đường và an toàn thực phẩm trong trường học theo quy định.

c) Phối hợp rà soát, tổng hợp số liệu sức khỏe học sinh; thông tin kịp thời các trường hợp cần tư vấn, theo dõi hoặc chuyển cơ sở y tế.

5. Công an xã

Phối hợp với Phòng Văn hóa – Xã hội, Trạm Y tế và các cơ quan liên quan trong việc đối chiếu, xác minh thông tin dân cư phục vụ công tác lập, cập nhật hồ sơ sức khỏe điện tử và triển khai các nhiệm vụ của Chương trình theo chức năng, thẩm quyền, quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân và bảo mật thông tin.

6. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị – xã hội

Phối hợp tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân thực hiện các chủ trương, chính sách về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển; tham gia giám sát việc triển khai Chương trình; vận động người dân chủ động phòng bệnh, khám sức khỏe, chăm sóc sức khỏe người cao tuổi, trẻ em, người khuyết tật và các nhóm dễ bị tổn thương.

7. Các thôn

a) Phối hợp Trạm Y tế và các cơ quan liên quan tuyên truyền, vận động Nhân dân tham gia các hoạt động chăm sóc sức khỏe, phòng, chống dịch bệnh, tiêm chủng, sàng lọc bệnh tật và các chương trình dân số.

b) Phối hợp rà soát, cập nhật thông tin về các nhóm đối tượng cần quan tâm như người cao tuổi, người khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt và người mắc bệnh mạn tính theo hướng dẫn, bảo đảm việc thu thập, cung cấp thông tin đúng quy định.

c) Kịp thời thông tin cho UBND xã và Trạm Y tế về tình hình dịch bệnh, các vấn đề sức khỏe cộng đồng và khó khăn phát sinh trong quá trình thực hiện.

8. Chế độ thông tin, báo cáo

a) Các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ căn cứ chức năng, nhiệm vụ và nội dung Kế hoạch, chủ động theo dõi, tổng hợp kết quả thực hiện; gửi báo cáo 6 tháng và báo cáo năm về UBND xã (qua Phòng Văn hóa – Xã hội) để tổng hợp.

b) Thời hạn báo cáo của xã thực hiện theo yêu cầu của UBND tỉnh, Sở Y tế và cơ quan có thẩm quyền. Để bảo đảm thời gian tổng hợp, đề nghị các đơn vị gửi báo cáo 6 tháng trước ngày 05/6 và báo cáo năm trước ngày 05/12 hằng năm, trừ trường hợp có hướng dẫn khác.

c) Nội dung báo cáo tập trung vào kết quả thực hiện chỉ tiêu, nhiệm vụ; tiến độ triển khai; tình hình sử dụng kinh phí; số liệu theo dõi, đánh giá; khó khăn, vướng mắc và đề xuất, kiến nghị.

d) Thực hiện báo cáo đột xuất khi có yêu cầu. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm về tính chính xác, đầy đủ và kịp thời của số liệu báo cáo thuộc phạm vi quản lý.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển giai đoạn 2026–2035, giai đoạn I: từ năm 2026 đến năm 2030 trên địa bàn xã Đại Đồng. UBND xã yêu cầu các cơ quan, đơn vị có liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh về UBND xã (qua Phòng Văn hóa – Xã hội) để tổng hợp, xem xét, giải quyết hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền hướng dẫn./.

Nơi nhận:
- UBND tỉnh Hưng Yên;
- Sở Y tế tỉnh Hưng Yên;
- Thường trực Đảng ủy - HĐND xã;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND xã;
- Các phòng, ban, ngành, đoàn thể, cơ quan, đơn vị;
- Cổng Thông tin điện tử xã;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

U.B.N.D XÃ ĐẠI ĐỒNG THÀNH PHỐ HƯNG YÊN

Trần Văn Thành